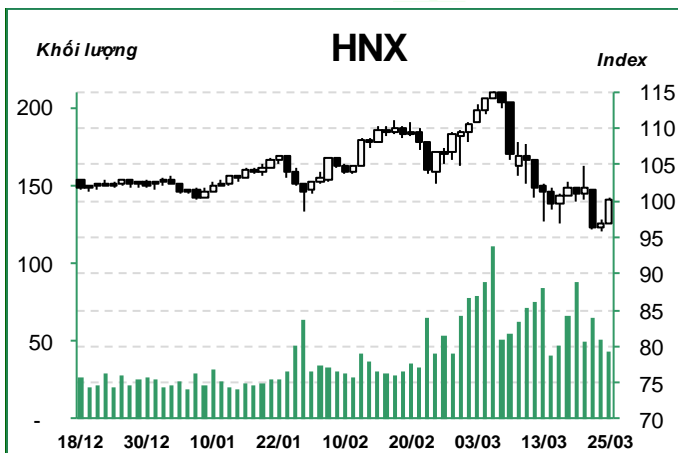
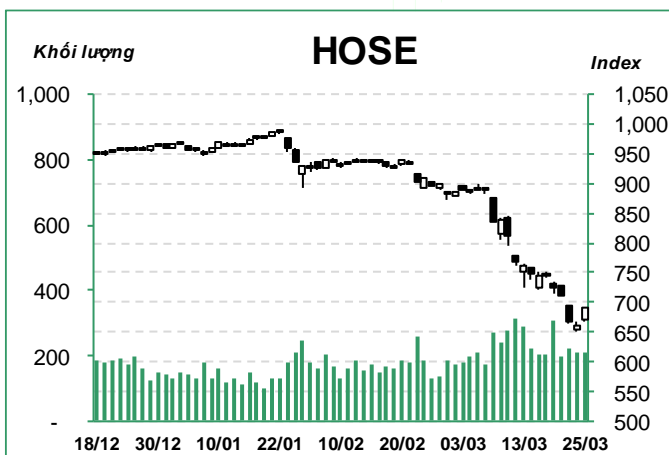


Tổng quan thị trường

25/03/2020	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	690.25	4.71%	652.31	4.30%	100.09	3.24%
Cuối tuần trước	709.73	-2.74%	673.70	-3.18%	101.79	-1.67%
Trung bình 20 ngày	786.53	-12.24%	749.78	-13.00%	104.77	-4.46%
Tổng KLGD (triệu cp)	270.18	10.21%	111.30	13.34%	48.72	-26.92%
KLGD khớp lệnh	209.92	-1.29%	86.27	0.43%	42.92	-16.56%
Trung bình 20 ngày	228.23	-8.02%	79.77	8.15%	66.93	-35.88%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	4,894.28	17.85%	3,081.88	21.10%	430.79	-30.27%
GTGD khớp lệnh	3,069.13	1.17%	2,076.39	0.90%	371.04	-8.90%
Trung bình 20 ngày	3,302.94	-7.08%	2,089.23	-0.61%	674.29	-44.97%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	301	71%	26	87%	96	26%
Số mã giảm	84	20%	2	7%	54	15%
Số mã đứng giá	39	9%	2	7%	220	59%



Thị trường chứng khoán Châu Á tiếp đà hưng phấn khi Mỹ cho biết đã đạt được thỏa thuận về gói kích thích trị giá 2,000 tỷ USD để hỗ trợ nền kinh tế. Trong khi đó, chứng khoán Việt Nam có phiên tăng mạnh nhất trong hơn 10 năm khi nhiều cổ phiếu trụ tăng trần.

Chốt phiên, VN-Index tăng hơn 31 điểm và đóng cửa tại mức 690.25 điểm (+4.71%). Thanh khoản vẫn duy trì so với phiên hôm trước. KLGD khớp lệnh đạt 209.9 triệu cổ phiếu (-1.3%), tương đương 3,069 tỷ đồng giá trị (+1.2%). Lực cầu có sự lan tỏa trên toàn bộ thị trường với số mã tăng chiếm đa số (301 mã tăng so với chỉ 84 mã giảm điểm).

Nhiều cổ phiếu trụ được mua mạnh và tăng trần trong phiên hôm nay. Trong đó, Vingroup-VIC (+7.0%), Vietcombank-VCB (+6.9%), Vinhomes-VHM (+6.9%), Vinamilk-VNM (+6.9%) đóng góp nhiều nhất cho sự tăng điểm của chỉ số. Trái lại, Habeco-BHN (-5.5%), Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa-SBT (-6.7%), Nông nghiệp Quốc tế HAGL-HNG (-1.6%) và Quốc Cường Gia Lai-QCG (-6.9%) là những cổ phiếu bị giảm mạnh.

Khối ngoại vẫn duy trì vị thế bán ròng trong phiên hôm nay, tuy nhiên giá trị bán đã giảm mạnh so với phiên trước đó và đạt 325.1 tỷ đồng (-50.8%). Áp lực bán tập trung ở một số cổ phiếu như Masan-MSN (-94.3 tỷ), SAVICO-SVC (-51.1 tỷ), Vincom Retail-VRE (-37.4 tỷ). Ngược lại, Vinamilk-VNM (+38.2 tỷ), Nam Long-NLG (+14.1 tỷ), Vingroup-VIC (+5.5 tỷ) được mua ròng bởi khối ngoại.

Trên sàn Hà Nội, chỉ số HNX-Index cũng có diễn biến tương tự khi tăng mạnh và đóng cửa tại mức 100.09 điểm (+3.24%).

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
MSN	10,235.0	502.54
VIC	4,586.0	309.67
GAB	1,415.0	185.76
TPB	4,456.3	101.16
VHC	4,250.0	83.51
KBC	5,300.0	54.86
SVC	1,220.6	54.61
NVL	785.0	39.86
TCB	2,148.0	36.39
POW	4,307.4	33.86
HNX		
DGC	744.6	14.45
SHB	1,140.0	13.57
MBG	1,415.2	9.34
VNC	200.0	5.80
ACB	215.1	4.12
IDC	218.0	3.79
VC3	217.0	3.26
TIG	520.0	2.13
SDA	1,000.0	1.80
SED	90.0	1.43

KLGD khớp lệnh đạt 42.9 triệu cổ phiếu (-16.6%), tương đương 371.0 tỷ đồng giá trị (-8.9%).

Đa số các cổ phiếu lớn trên sàn Hà Nội đều có diễn biến tăng điểm trong hôm nay. Cụ thể, Ngân hàng Á Châu-ACB (+4.6%), Ngân hàng SHB-SHB (+6.7%), Vicostone-VCS (+4.0%), Bảo hiểm PVI-PVI (+4.1%) là những cổ phiếu tích cực nhất. Trái lại, Lâm nghiệp Việt Nam-VIF (-2.7%), Constrexim-CTX (-8.0%), IDJ Financial-IDJ (-8.0%), Cấp nước Nhà Bè-NBW (-10.0%) là những cổ phiếu giảm điểm ảnh hưởng đến chỉ số.

Khối ngoại cũng giảm bán ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 22.0 tỷ đồng (-50.5%). Trong đó, Dầu khí PTSC-PVS (-11.0 tỷ), Dệt may TNG-TNG (-8.1 tỷ), KLF Global-KLF (-2.3 tỷ) là những cổ phiếu bị bán ròng đáng chú ý. Ngược lại, Đầu tư Thăng Long-TIG (+0.6 tỷ), Chứng khoán Bảo Việt-BVS (+0.1 tỷ), Vicostone-VCS (+0.1 tỷ) là những cổ phiếu được mua vào.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm trở lại. Khối lượng giao dịch duy trì ở dưới mức bình quân 10 và 20 phiên, hàm ý dòng tiền vẫn khá thận trọng. Không những vậy, xu hướng chính của chỉ số vẫn là giảm điểm, khi chỉ số duy trì đóng cửa dưới hầu hết các đường MA quan trọng từ MA5 tới MA200, kèm theo chùm MA5, 10, 20 đang phân kỳ âm tiêu cực. Tuy nhiên, chỉ báo RSI đang cho tín hiệu phục trở lại trong vùng quá bán dưới 30, cho thấy chỉ số có thể xuất hiện một nhịp hồi kỹ thuật kéo dài 3 -5 phiên do hiện tượng quá bán đang diễn ra. Ngưỡng mục tiêu trong nhịp hồi phục này có thể quanh vùng 750 -765 điểm (Fib 127.2). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Mặc dù, chỉ số có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp, nhưng vẫn duy trì dưới MA20, cho thấy phiên tăng điểm có thể nằm trong nhịp hồi kỹ thuật kéo dài 3-5 phiên, ngưỡng kháng cự gần có thể quanh vùng 104.2 điểm (MA200). Nhìn chung, thị trường vẫn đang nằm trong xu hướng giảm. Tuy nhiên, trong một xu hướng giảm điểm mạnh, thị trường thường xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật do hiện tượng quá bán. Do đó, nhà đầu tư cần nhận được rủi ro cao có thể cân nhắc mở vị thế lướt sóng với tỷ trọng nhỏ tại các cổ phiếu có cơ bản tốt và đang rơi về vùng quá bán mạnh.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VIC	76.5	1,401.6	7.0%
NBB	19.9	529.9	7.0%
CSM	14.6	134.6	7.0%
ELC	4.6	91.3	7.0%
PVT	8.1	1,405.9	7.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VPS	8.9	1.4	-7.0%
VSI	21.3	0.1	-7.0%
FDC	8.5	3.2	-7.0%
UIC	33.4	4.6	-7.0%
QCG	7.1	32.1	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	92.0	273.5	6.9%
MSN	49.1	140.1	0.0%
HPG	17.8	137.0	4.1%
CTG	19.6	135.4	6.8%
VCB	62.0	112.6	6.9%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ROS	4.3	14,039.3	-5.5%
AMD	3.6	13,307.9	-6.9%
STB	9.1	9,894.2	3.5%
HAI	3.4	8,504.0	-6.8%
HPG	17.8	7,758.2	4.1%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVX	0.8	840.2	14.3%
ITQ	2.2	315.6	10.0%
DNY	2.2	0.1	10.0%
L35	8.8	2.0	10.0%
VMS	5.6	12.5	9.8%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
KVC	0.8	40.1	-11.1%
FID	0.9	4.9	-10.0%
TMB	9.0	23.0	-10.0%
PPP	14.4	0.1	-10.0%
NBW	32.4	2.0	-10.0%

Top 5 giá trị

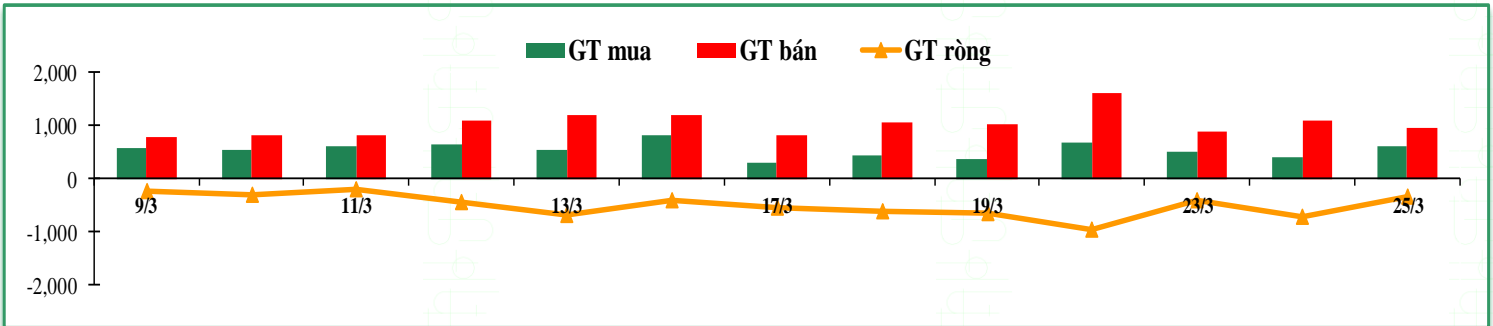
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	20.5	84.2	4.6%
SHB	12.7	61.7	6.7%
PVS	10.6	45.6	3.9%
NVB	8.6	30.6	2.4%
TNG	9.8	17.9	7.7%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
KLF	1.8	4,986.4	-5.3%
SHB	12.7	4,967.6	6.7%
PVS	10.6	4,271.1	3.9%
ACB	20.5	4,115.3	4.6%
NVB	8.6	3,550.2	2.4%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	620.7	20.2%	945.8	30.8%	-325.1
HNX	3.4	0.9%	25.4	6.9%	-22.0
Tổng số	624.1		971.2		-347.1



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	92.0	182.0	6.9%
VIC	76.5	91.0	7.0%
POW	7.9	36.7	4.3%
NLG	19.8	35.4	6.8%
VRE	18.9	32.4	6.8%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	92.0	143.8	6.9%
MSN	49.1	96.2	0.0%
VIC	76.5	85.5	7.0%
VRE	18.9	69.8	6.8%
VHM	59.1	55.0	6.9%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	92.0	38.2	6.9%
NLG	19.8	14.1	6.8%
VIC	76.5	5.5	7.0%
KSB	13.2	4.5	4.8%
CTG	19.6	4.3	6.8%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	10.6	2.2	3.9%
TIG	4.7	0.7	9.3%
BVS	8.6	0.1	4.9%
VCS	54.5	0.1	4.0%
TNG	9.8	0.1	7.7%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	10.6	13.2	3.9%
TNG	9.8	8.2	7.7%
KLF	1.8	2.3	-5.3%
SHB	12.7	0.5	6.7%
SHS	6.6	0.4	8.2%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
TIG	4.7	0.6	9.3%
BVS	8.6	0.1	4.9%
VCS	54.5	0.1	4.0%
SDT	2.8	0.0	0.0%
CEO	6.6	0.0	3.1%

Tin trong nước

Việt Nam xuất siêu hơn 880 triệu USD trong nửa đầu tháng 3/2020

Tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong kỳ 1 tháng 3/2020 đạt 21,47 tỷ USD, tăng 6,2% (tương ứng tăng 1,26 tỷ USD) so với nửa cuối tháng 2/2020

Số liệu thống kê sơ bộ mới nhất của Tổng cục Hải quan cho thấy tổng trị giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong kỳ 1 tháng 3/2020 (từ ngày 01/3 đến ngày 15/3/2020) đạt 21,47 tỷ USD, tăng 6,2% (tương ứng tăng 1,26 tỷ USD) so với nửa cuối tháng 2/2020.

Như vậy, tính từ đầu năm đến hết ngày 15/3/2020 tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước đạt 97,85 tỷ USD, tăng 4,4% (tương ứng tăng 4,11 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2019.

Trị giá hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam trong kỳ 1 tháng 3/2020 đạt 11,18 tỷ USD, giảm 0,9% (tương ứng giảm 106 triệu USD) so với 15 ngày cuối tháng 2/2020. Tính từ đầu năm đến hết ngày 15/3/2020, tổng trị giá xuất khẩu của cả nước đạt 50,29 tỷ USD, tăng 6,8% (tương ứng tăng 3,22 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2019.

Vì sao VND bất ngờ giảm giá và sẽ như thế nào trong thời gian tới?

Mặt bằng lãi suất huy động giảm là một trong những yếu tố làm giảm mức hấp dẫn của việc nắm giữ VND, do đó làm tăng tỷ giá VND/USD.

Báo cáo mới đây của chứng khoán Bảo Việt BVSC nhận định, việc USD Index tăng mạnh trên thị trường thế giới và NHNN điều chỉnh một loạt lãi suất điều hành đã khiến VND yếu đi trong tuần qua. Áp lực rút vốn của nhà đầu tư nước ngoài cả trên thị trường cổ phiếu và trái phiếu kể từ sau Tết Nguyên Đán đến nay ước tính khoảng 500 triệu USD cũng gây áp lực lên tỷ giá. Tuy vậy, ở chiều ngược lại, Việt Nam vẫn duy trì được trạng thái xuất siêu 2,7 tỷ USD tính đến ngày 15/03 và vốn FDI thực hiện 2 tháng đầu năm đạt trên 2 tỷ USD. Do vậy, cán cân cung-cầu USD thực tế hiện vẫn đang nghiêng về phía cung nên có cơ sở để kỳ vọng VND sẽ không giảm giá quá mạnh trong thời gian tới.

BVSC dự báo mức mất giá của VND trong năm 2020 sẽ khoảng 2-3%. Trong những phiên tăng đột biến, NHNN có thể sẽ tăng cường bán ngoại tệ ra can thiệp. Điều này cũng tạo thế can thiệp hai chiều, giúp Việt Nam có thêm giải trình với Mỹ trong kỳ đánh giá danh sách các nước thao túng tiền tệ tiếp theo.

Tin doanh nghiệp niêm yết

FPT tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên trực tuyến phòng dịch Covid-19

Khác với nhiều doanh nghiệp công bố hoãn họp ĐHĐCĐ thường niên cho đến chậm nhất 30/6 trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, Công ty FPT (HOSE-FPT) đã ấn định ngày họp là 8/4 tới đây, không thay đổi so với thông báo trước đó.

Đồng thời, công ty cũng tổ chức họp theo hình thức trực tuyến, các cổ đông thực hiện đăng ký theo dõi trực tuyến và bỏ phiếu từ xa qua trang web <https://agm.fpt.com.vn>. Với cổ đông tham dự trực tiếp, để chuẩn bị đại hội chu đáo và an toàn trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh, FPT cũng yêu cầu cổ đông đăng ký tham dự kể từ ngày 24/3.

MWG: Lãnh đạo tiếp tục mua cổ phiếu khi thị giá "bay hơi" 40% từ đầu năm, lên kế hoạch đẩy mạnh bán hàng, đàm phán lại chi phí mặt bằng... ứng phó dịch COVID-19

Tổng khối lượng các lãnh đạo và người nội bộ muốn mua là 1,72 triệu cổ phiếu. Tạm tính theo thị giá hiện nay vào khoảng 69.000 đồng/cp, tổng số tiền ban lãnh đạo và người nội bộ chi cho đợt mua mới xấp xỉ 118 tỷ đồng.

Động thái mới đây, hàng loạt lãnh đạo và người nội bộ Đầu tư Thế giới Di động (HoSE: MWG) tiếp tục đăng ký mua vào cổ phiếu trong bối cảnh thị giá giảm sâu trước áp lực dịch COVID-19.

Trong đó, Tổng Giám đốc Trần Kinh Doanh đăng ký khối lượng nhiều nhất với 720.000 cổ phiếu, dự nâng số lượng nắm giữ lên 4,7 triệu cổ phiếu, tương đương 1% vốn.

Chủ tịch Nguyễn Đức Tài đăng ký mua 500.000 cổ phiếu; nếu giao dịch thành công sẽ tăng tỷ lệ sở hữu lên 2,7%, tương đương 12,3 triệu cổ phiếu.

Tổng khối lượng các lãnh đạo và người nội bộ muốn mua là 1,72 triệu cổ phiếu. Tạm tính theo thị giá hiện nay vào khoảng 69.000 đồng/cp, tổng số tiền ban lãnh đạo và người nội bộ chi cho đợt mua mới xấp xỉ 118 tỷ đồng.

Giao dịch dự kiến thực hiện qua phương thức thỏa thuận và/hoặc khớp lệnh, từ ngày 27/3 đến 25/4/2020.

Trước đó khoảng 1 tuần, hàng loạt cổ đông nội bộ cũng đã đăng ký mua vào cổ phiếu MWG sau khi giá cổ phiếu giảm 37,3% từ đầu năm. Tổng cộng có 4 cổ đông nội bộ MWG đăng ký mua vào 490.000 cổ phiếu MWG, với giá lúc bấy giờ ở mức 78.800 đồng/cp, số tiền các cổ đông này bỏ ra sẽ khoảng 38,6 tỷ đồng. Tất cả các giao dịch này thực hiện từ ngày 23/3/2020 đến ngày 21/4/2020 theo phương thức thỏa thuận và/hoặc khớp lệnh trên sàn.

Viettel Post báo lãi tháng 2 gấp đôi cùng kỳ

Trong bối cảnh dịch Covid 19 đang diễn biến phức tạp, Tổng công ty Bưu chính Viettel (Viettel Post, UPCoM: VTP) công bố doanh thu hợp nhất tháng 2 đạt 525,5 tỷ đồng, tăng 87% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu chuyển phát gấp đôi đạt 379,6 tỷ đồng, doanh thu thương mại điện tử gấp 3,7 lần đạt 57,7 tỷ và sản lượng bưu phẩm giao cũng gấp 2,6 lần đạt 10,1 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế cũng gấp đôi đạt 33,4 tỷ đồng.

Lũy kế 2 tháng đầu năm, công ty ghi nhận 1.147 tỷ đồng doanh thu hợp nhất và 59,2 tỷ đồng lãi sau thuế.

Năm 2019, công ty đạt doanh thu thuần 7.809 tỷ đồng, tăng 59% năm trước, lãi sau thuế 378 tỷ đồng, tăng 35,4% nhờ đẩy mạnh hoạt động đầu tư đúng hướng và chương trình xúc tiến bán hàng. Công ty vượt kế hoạch doanh thu (7.723 tỷ) và gần hoàn thành kế hoạch lợi nhuận (380 tỷ).

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	VSC	Mua	26/3/2020	20.5	20.5	0.0%	23.2	13%	19.4	-5%	Tín hiệu phục hồi từ vùng quá bán

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	MSN	Mua	23/3/2020	49.10	49.20	-0.2%	55.0	12%	46.5	-5%	
2	PVS	Mua	17/3/2020	10.60	10.80	-1.9%	13.0	20%	9.9	-8%	
3	SZC	Mua	16/3/2020	14.35	14.10	1.8%	16.0	13%	13.2	-6%	
4	DGC	Mua	16/3/2020	21.40	22.80	-6.1%	27.0	18%	21.0	-8%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Danh mục chứng quyền có đảm bảo

Mã chứng quyền (*)	Thông kê giao dịch chứng quyền ngày 25/03/2020								Thông tin chứng quyền				
	Giá phát hành (VND)	Giá đóng cửa (VND)	Tăng/giảm trong ngày (%)	Tăng/giảm so với giá phát hành (%)	KL chứng quyền khớp lệnh	Số ngày tới hạn	Giá CKCS (VND)	Giá chứng quyền mua lý thuyết (**) (VND)	CTCKPH	CKCS	Giá thực hiện quyền (VND)	Tỷ lệ chuyển đổi n:1	Ngày đáo hạn
CDPM2001	1,000	260	4 %	-74%	7,127	86	11,600	0	KIS	DPM	14,567	2	19/06/2020
CDPM2002	1,700	1,580	8.22 %	-7%	1,601	266	11,600	160	KIS	DPM	15,252	1	16/12/2020
CFPT1905	9,900	370	-26 %	-96%	7,265	28	46,000	(0)	SSI	FPT	55,000	1	22/04/2020
CFPT1906	1,700	40	-20 %	-98%	7,694	14	46,000	(0)	HSC	FPT	57,000	5	08/04/2020
CFPT1908	3,150	570	14 %	-82%	6,909	84	46,000	1	MBS	FPT	54,000	3	17/06/2020
CFPT2001	1,600	420	7.69 %	-74%	311	89	46,000	0	HCM	FPT	56,000	5	22/06/2020
CFPT2002	2,900	480	65.52 %	-83%	1,031	119	46,000	1	VCI	FPT	58,000	2	22/07/2020
CGMD1901	1,680	60	200 %	-96%	160	34	16,300	(0)	MBS	GMD	24,929	3	28/04/2020
CGMD2001	1,000	70	16.67 %	-93%	18,220	89	16,300	0	HCM	GMD	25,000	4	22/06/2020
CHDB2001	2,000	150	25 %	-93%	13	86	19,900	0	KIS	HDB	29,099	2	19/06/2020
CHDB2002	1,950	60	-33.33 %	-97%	3,365	16	19,900	(0)	MBS	HDB	26,000	2	10/04/2020
CHDB2003	2,700	660	-1.49 %	-76%	146	266	19,900	2	KIS	HDB	32,123	2	16/12/2020
CHPG1907	4,200	400	0 %	-90%	2,825	28	17,800	0	SSI	HPG	21,000	1	22/04/2020
CHPG1909	1,800	100	11.11 %	-94%	7,545	51	17,800	0	KIS	HPG	24,680	2	15/05/2020
CHPG2001	1,800	130	30 %	-93%	266	97	17,800	0	HCM	HPG	24,000	2	30/06/2020
CHPG2002	1,700	620	10.71 %	-64%	502	266	17,800	4	KIS	HPG	29,999	2	16/12/2020
CHPG2003	1,570	140	-6.67 %	-91%	42,500	40	17,800	0	MBS	HPG	22,100	3	04/05/2020
CMBB1903	4,000	110	22.22 %	-97%	6,313	28	15,650	(0)	SSI	MBB	22,000	1	22/04/2020
CMBB1905	1,700	30	0 %	-98%	1,898	14	15,650	-	HSC	MBB	23,000	2	08/04/2020
CMBB2001	1,600	240	60 %	-85%	3,112	89	15,650	0	HCM	MBB	21,000	2	22/06/2020
CMSN1902	3,000	70	16.67 %	-98%	2,041	51	49,100	(0)	KIS	MSN	77,889	5	15/05/2020

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

CMSN2001	2,300	1,250	0.81 %	-46%	4,890	266	49,100	114	KIS	MSN	65,789	5	16/12/2020
CMWG1907	1,900	10	-66.67 %	-99%	20,347	14	73,000	-	HSC	MWG	125,000	10	08/04/2020
CMWG2001	1,700	60	20 %	-96%	59,237	89	73,000	0	HCM	MWG	115,000	10	22/06/2020
CMWG2002	1,950	150	50 %	-92%	6,653	107	73,000	0	MBS	MWG	110,000	10	10/07/2020
CMWG2003	1,530	30	0 %	-98%	24,454	30	73,000	(0)	MBS	MWG	114,500	10	24/04/2020
CNVL2001	2,300	-	0 %	-100%	-	266	52,100	78	KIS	NVL	65,888	4	16/12/2020
CPNJ2001	2,200	100	100 %	-95%	34,592	30	54,900	(0)	MBS	PNJ	83,500	5	24/04/2020
CREE1903	7,600	250	38.89 %	-97%	2,143	28	29,200	(0)	SSI	REE	36,000	1	22/04/2020
CREE1905	2,150	520	30 %	-76%	2,005	84	29,200	0	MBS	REE	34,600	3	17/06/2020
CREE2001	1,100	190	0 %	-83%	10	89	29,200	0	HCM	REE	36,000	5	22/06/2020
CROS2001	1,500	50	0 %	-97%	43,465	86	4,290	(0)	KIS	ROS	26,468	4	19/06/2020
CSBT2001	2,900	680	-43.8 %	-77%	3,976	266	11,900	0	KIS	SBT	21,111	1	16/12/2020
CSTB2001	1,500	610	7.02 %	-59%	26,402	84	9,110	0	KIS	STB	10,999	1	17/06/2020
CSTB2002	1,700	1,380	3.76 %	-19%	16,150	266	9,110	38	KIS	STB	11,888	1	16/12/2020
CTCB1902	5,300	590	22.92 %	-89%	8,028	72	16,600	0	VND	TCB	21,000	1	05/06/2020
CTCB2001	1,700	140	16.67 %	-92%	1,311	89	16,600	0	HCM	TCB	23,000	2	22/06/2020
CVHM1902	18,600	320	88.24 %	-98%	3,170	28	59,100	(0)	SSI	VHM	85,000	1	22/04/2020
CVHM2001	3,100	880	10 %	-72%	758	266	59,100	3	KIS	VHM	94,567	5	16/12/2020
CVIC1902	22,700	40	0 %	-100%	3,200	28	76,500	(0)	SSI	VIC	115,000	1	22/04/2020
CVIC1903	2,100	60	50 %	-97%	6,543	51	76,500	(0)	KIS	VIC	123,000	10	15/05/2020
CVIC2001	3,800	1,130	0 %	-70%	323	266	76,500	0	KIS	VIC	126,468	5	16/12/2020
CVJC1902	27,900	60	20 %	-100%	12,039	28	97,100	(0)	SSI	VJC	130,000	1	22/04/2020
CVJC2001	2,400	-	0 %	-100%	-	266	97,100	0	KIS	VJC	173,137	10	16/12/2020
CVNM1903	26,600	580	52.63 %	-98%	879	28	92,000	(0)	SSI	VNM	120,000	1	22/04/2020
CVNM1904	1,900	30	50 %	-98%	21	14	92,000	-	HSC	VNM	133,000	10	08/04/2020
CVNM1905	2,500	30	0 %	-99%	2,115	34	92,000	(0)	MBS	VNM	126,800	10	28/04/2020
CVNM2001	1,700	450	55.17 %	-74%	2,242	89	92,000	0	HCM	VNM	118,983	10	22/06/2020
CVNM2002	3,200	1,080	31.71 %	-66%	18,729	266	92,000	3	KIS	VNM	141,111	5	16/12/2020

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

CVPB2001	1,500	1,550	4.73 %	3%	1,633	89	20,300	385	HCM	VPB	20,000	2	22/06/2020
CVPB2002	1,000	700	169.23 %	-30%	6,238	14	20,300	46	VPBS	VPB	20,300	2	08/04/2020
CVPB2003	2,200	2,400	20 %	9%	711	119	20,300	171	VCI	VPB	22,000	1	22/07/2020
CVRE1902	1,300	30	50 %	-98%	11	14	18,900	-	HSC	VRE	32,500	4	08/04/2020
CVRE1903	2,700	50	25 %	-98%	1,150	51	18,900	(0)	KIS	VRE	35,789	2	15/05/2020
CVRE2001	1,500	140	16.67 %	-91%	74,351	(71)	18,900	(4,562)	KIS	VRE	36,789	4	14/01/2020
CVRE2002	1,400	100	11.11 %	-93%	6,246	89	18,900	0	HCM	VRE	32,000	4	22/06/2020
CVRE2003	3,000	440	4.76 %	-85%	457	266	18,900	0	KIS	VRE	37,999	2	16/12/2020

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2020E (tỷ)	EPS 2020E	BV 2020E	ROE 2020E	ROA 2020E	PE 2020E	PB 2020E	Cổ tức dự kiến**
DXG (New)	HOSE	9,800	15,970	18/03/2020	1,283	2,817	18,715	11%	5%	4.8	0.9	-
MSN (New)	HOSE	49,100	69,980	18/03/2020	3,355	2,870	47,428	7%	3%	23.7	1.4	-
POW (New)	HOSE	7,850	16,100	13/03/2020	3,529	1,294	14,126	11%	7%	12.4	1.1	0%
HVN (New)	HOSE	19,300	21,300	13/03/2020	1,558	950	13,139	8%	2%	22.4	1.6	3%
TCB	HOSE	16,600	24,500	12/03/2020	12,047	3,442	20,737	15%	3%	7.2	1.2	0%
FPT	HOSE	46,000	52,300	11/03/2020	4,444	4,832	17,843	24%	12%	11.0	2.9	20%
ACB	HNX	20,500	27,100	02/03/2020	6,796	4,206	19,672	25%	2%	6.4	1.4	10%
NLG	HOSE	19,750	35,560	28/02/2020	1,108	4,261	24,839	18%	11%	6.1	1.0	1%
HPG	HOSE	17,800	24,000	27/02/2020	6,696	2,400	19,514	12%	6%	10.0	1.2	0%
MWG	HOSE	73,000	128,200	27/02/2020	4,835	10,664	35,484	30%	10%	12.0	3.6	15%
VJC	HOSE	97,100	120,000	18/02/2020	4,524	8,293	34,498	24%	7%	14.3	3.4	10%
DGW	HOSE	18,800	31,500	13/02/2020	202	4,837	26,814	18%	6%	6.5	1.2	5%
PNJ	HOSE	54,900	99,800	04/02/2020	1,492	6,624	24,291	27%	15%	15.1	4.1	8%
VPB	HOSE	20,300	27,500	16/01/2020	7,785	3,077	16,496	20%	2%	N/A	N/A	0%
TNG	HNX	9,800	18,400	15/01/2020	237	3,801	17,718	22%	8%	3.9	0.8	20%
VNM	HOSE	92,000	136,700	30/12/2019	10,682	5,865	16,278	40%	24%	20.7	7.4	50%
NVL	HOSE	52,100	64,475	27/12/2019	3,309	3,154	22,311	14%	5%	17.7	2.4	0%
VCB	HOSE	62,000	96,200	18/12/2019	19,925	5,372	23,779	26%	2%	7.4	1.8	0%
SBT	HOSE	11,900	19,660	11/12/2019	399	656	12,339	5%	2%	30.0	1.6	6%
GEG	HOSE	20,100	N/A	05/12/2019	267	1,060	11,512	10%	4%	N/A	N/A	7%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2019 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.